

Số: /BC-UBND

Ia H'Drai, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện 1.847,03 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch. Trong đó, giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2020 ước thực hiện 869,28 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch và bằng 104% so với năm 2019; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng ước thực hiện 763,75 tỷ đồng, đạt 100,26% kế hoạch và bằng 116,21% so với cùng kỳ năm 2019; về thương mại - dịch vụ ước thực hiện 214,0 tỷ đồng, đạt 104,55% kế hoạch và bằng 105,01% so với cùng kỳ năm 2019.

1.2. Phát triển các ngành kinh tế

a) Lĩnh vực nông - lâm nghiệp - thủy sản

- *Trồng trọt*: Tổng diện tích gieo trồng ước cả năm 27.602 ha, đạt 96,2% kế hoạch, bằng 100,2 % so với năm 2019.

- *Về chăn nuôi*: Số lượng đàn gia súc ước cả năm 3.604 con, đạt 48,9% kế hoạch và bằng 111,9% so với năm 2019. Tổng đàn gia cầm ước cả năm 37.560 con, đạt 107,3% kế hoạch và bằng 110,9% so với năm 2019.

- *Về thủy sản*: Tổng sản lượng thủy sản ước cả năm 130,6 tấn, 45,3% kế hoạch, bằng 84% cùng kỳ. Diện tích ao nuôi, hồ nhỏ cả năm 29 ha, đạt 96,6% kế hoạch và bằng 107,4% so với năm 2019. Số lượng lồng nuôi thủy sản ước cả năm 64 lồng (75,29% kế hoạch).

- *Lâm nghiệp*: Diện tích rừng tự nhiên 59.516,3 ha, độ che phủ rừng 85,67%, đạt 100% kế hoạch và bằng 100% cùng kỳ (*bao gồm diện tích cây cao su*).

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh⁽¹⁾; Ủy ban nhân dân

⁽¹⁾ Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 1685/CT-TTg, ngày 27/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 133/2015/NĐ-CP, ngày 28/12/2015 của Chính phủ; Kết luận số 04-KL/TU, ngày 13/01/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về công tác đấu tranh, ngăn chặn hoạt động khai thác, vận chuyển, cất giữ, mua bán lâm sản trái pháp luật; Thông báo số 191/TB-VPCP, ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phòng cháy, chữa cháy rừng; Kế hoạch số 3079/KH-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về phát động đợt cao điểm phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, các đơn vị chủ rừng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình nêu cao hơn nữa tinh thần, trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn⁽²⁾; phân công, bố trí cán bộ, công chức hợp lý, thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác, cất giấu, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để tổ chức kiểm tra, truy quét ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm, nhất là trong dịp Lễ, Tết hoặc thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện Ia H'Drai lần thứ XVII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI⁽³⁾ về địa điểm kiểm tra tập trung vào khu vực có diện tích rừng tự nhiên, những điểm nóng về vi phạm lâm luật những năm trước đây như dọc lòng hồ thủy điện Sê San 3,3A, Sê San 4 xã Ia Toi, khu vực Thác nước, Lương Sơn xã Ia Dom, khu vực cầu Trường thành xã Ia Dom... Quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế Ủy ban nhân dân huyện đã gia hạn hoạt động của Đoàn kiểm tra để đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục duy trì hoạt động của các lực lượng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tại Chốt Kiểm soát liên ngành đường sông, đường bộ Sê San 4 để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Nhờ vậy, trong năm 2020, tình hình vi phạm về khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản đã được kiểm soát; các điểm nóng về vi phạm lâm luật trước đây cơ bản đã được xóa.

Từ đầu năm đến nay, qua kiểm tra, các lực lượng đã phát hiện 34 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp (*Hạt Kiểm lâm phát hiện 20 vụ, liên ngành phát hiện 14*)⁽⁴⁾; Đã xử lý 30 vụ, tịch thu 78,484 m³ gỗ tròn, xẻ các loại; tịch thu 18 phương tiện các loại; còn 04 vụ đang trong thời gian xử lý. So với cùng kỳ năm 2019, giảm 44 vụ (*giảm 56,4%*), khối lượng gỗ thiệt hại giảm 849,288 m³ (*giảm 90,7%*); diện tích rừng bị thiệt hại giảm 7,904 ha (*giảm 100%*).

- *Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi:*

+ Bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát 03 lần với tổng số 132 con lợn mắc bệnh, đã tiêu hủy với trọng lượng 4.514 kg.

+ Bệnh khảm lá trên cây sắn đã phát sinh trở lại trên địa bàn xã Ia Đal và xã Ia Toi. Ngoài ra còn một số bệnh như rầy nâu trên cây lúa (lúa rầy); sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân trên cây cà phê,... nhưng ở mức thấp.

b) Về phát triển nông nghiệp công nghệ cao:

⁽²⁾ Công văn số 734/UBND-TH ngày 02/6/2020 về triển khai nhiệm vụ tăng cường quản lý bảo vệ rừng; Công văn số 442/UBND-TH ngày 05/4/2020 về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và xử lý các vụ việc vi phạm Luật lâm nghiệp trên địa bàn; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2020 về thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Ia H'Drai....

⁽³⁾ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 về Đoàn kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm các quy định về Luật lâm nghiệp trong lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H'Drai quản lý địa bàn xã Ia Toi, Ia Dom; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, truy quét các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp và an ninh trật tự trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 về thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, xử lý các vi phạm Luật lâm nghiệp trên lâm phần của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H'Drai, địa bàn xã Ia Toi, xã Ia Dom.

⁽⁴⁾ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 19 vụ/31,048 m³ gỗ tròn, xẻ các loại và 2,376 ster củi; 18 phương tiện các loại (*trong đó 12 xe ô tô gồm: 04 xe Landcruiser, 7 xe Toyota; 01 xe tải hiệu HyunDai; 01 xe máy cày độ chế có tời và 01 phà sắt; 04 xe máy độ chế*); Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật: 09 vụ/37,635 m³ gỗ tròn, xẻ các loại; Khai thác rừng trái pháp luật: 06 vụ/ 18,716 m³ gỗ tròn, xẻ các loại.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 02 vùng được Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng, cho chủ trương xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với tổng diện tích 4.391 ha, trong đó vùng nông nghiệp chăn nuôi công nghệ cao có diện tích 2.100 ha (*đất rừng hỗn giao 600 ha (hiện trạng không còn rừng), đất trồng cao su 1.300 ha, 60 ha đất trống và 170 ha rừng tự nhiên*) và đã có nhiều doanh nghiệp đến đề nghị giới thiệu vị đất để đầu tư nông nghiệp công nghệ cao như: Tập đoàn TH True Milk⁽⁵⁾, Công ty TNHH Nông trại Duyên Thịnh Phát⁽⁶⁾, Công ty Cổ phần đường Kon Tum⁽⁷⁾, huyện đã và đang giới thiệu các vị trí đất hiện trạng không còn rừng để đầu tư.

Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 02 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, gồm có dự án trồng cây xanh phục hồi rừng và kết hợp nông nghiệp công nghệ cao của Công ty TNHH 11-3 Ia H'Drai và Dự án nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với hệ thống điện mặt trời của Công ty Cổ phần Thái Dương Bảo. Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định 02 Dự án lĩnh vực nông nghiệp dự kiến đầu tư vào địa bàn huyện, gồm: (1) Dự án Sản xuất Cá cơm nước ngọt Sê San của HTX Nông nghiệp Công nghệ cao Ia H'Drai, (2) dự án trồng cây ăn quả hữu cơ kết hợp du lịch trang trại tại Ia H'Drai của Công ty TNHH nông nghiệp sạch Tây Nguyên; đã giới thiệu diện tích đất để Công ty TNHH Nông trại Duyên Thịnh Phát lập Dự án trang trại Chăn nuôi Duyên Thịnh Phát.

c) Công nghiệp - xây dựng

- Về xây dựng:

+ Đã triển khai thực hiện đồng bộ các dự án đầu tư xây dựng các công trình chuyển tiếp và khởi công mới năm 2020 đảm bảo về thủ tục hồ sơ đầu tư, lựa chọn nhà thầu theo quy định; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng các công trình chuyển tiếp, khởi công mới; nâng cao quản lý chất lượng công trình; đồng thời thực hiện việc giải ngân các nguồn vốn nhằm đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất và thực hiện giải ngân hết các nguồn vốn đã được các cấp giao năm 2020.

+ Nguồn đầu tư ngân sách Trung ương: Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2020 là 97.309,031 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 84.652 triệu đồng, đạt 87% kế hoạch. Ước thực hiện đến năm 2020 là 96.933,281 triệu đồng, đạt 99,6% kế hoạch giao.

+ Nguồn đầu tư ngân sách địa phương: Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2020 là 85.650 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 64.008 triệu đồng, đạt 74,7% kế hoạch. Ước thực hiện đến năm 2020 là 85.254 triệu đồng, đạt 99,5 % kế hoạch.

+ Tham mưu thực hiện cấm mốc giới thực địa quy hoạch khu thương mại, dịch vụ và dân cư dọc Quốc lộ 14C Trung tâm huyện lỵ huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum, kinh phí 1,123 tỷ đồng.

⁵ Dự án trồng cây ăn quả kết hợp xây dựng nhà máy chế biến.

⁶ Đầu tư trang trại chăn nuôi lợn thịt, lợn sinh sản quy mô 75.000 con/ lứa.

⁷ Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía chủ lực

- *Giao thông vận tải*: Duy trì hoạt động 01 đơn vị đăng ký vận tải hành khách tuyến cố định với lưu lượng 04 chuyến/ngày phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân trên địa bàn. Đến hết tháng 11 năm 2020, đã vận chuyển 12.096 lượt hành khách⁽⁸⁾, doanh thu 120,94 triệu đồng.

- *Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp*: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 02 cơ sở công nghiệp⁽⁹⁾ và hơn 50 cơ sở tiểu thủ công nghiệp⁽¹⁰⁾ đang hoạt động. Nhìn chung, các cơ sở sản xuất công nghiệp mới đi vào hoạt động nên chưa khai thác, vận hành đúng công suất thiết kế.

Về điện trên địa bàn có 142,85 km đường dây trung thế (trong đó: 109,62km đường dây 35kV; 22,31km đường dây 22kV; 10,92km đường dây 12,7kV).

- *Khoa học công nghệ*: Triển khai mô hình nuôi cá chạch lấu trên lồng, bè tại Hợp tác xã Sê San trên lồng hồ thủy điện Sê San 4, hiện đang phát triển tốt.

c, Lĩnh vực tài nguyên và Môi trường:

- *Đất đai*:

+ Tổ chức thống kê đất đai năm 2020; lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; triển khai thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

+ Giao đất cho 44 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Ia Dom với diện tích 32.052,3m². Trong đó diện tích đất ở 14.031m²; đất nông nghiệp khác 18.021,3 m² (bao gồm đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm gắn với đất ở).

+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 187 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 71.242,02 m². Trong đó: diện tích đất ở 44.042,62 m²; đất nông nghiệp khác 24.631,9 m² (bao gồm đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm gắn với đất ở); đất thương mại dịch vụ là 2.567,5m².

+ Nhận bàn giao 114 hồ sơ hộ gia đình quản lý theo Quyết định số 304/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- *Khoáng sản, môi trường*:

- Kiểm tra phát hiện 01 vụ khai thác khoáng sản trái phép, xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 45 triệu đồng, tịch thu 54 m³ cát xây dựng, 01 máy nổ và 01 đầu bơm hút cát tại xã Ia Đal; Kiểm tra phát hiện 02 vụ khai thác khoáng sản, xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ số tiền là 52,895 triệu đồng, tịch thu 53,0 m³ cát xây dựng tại xã Ia Tori.

- Triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm ngăn chặn và diệt trừ cây Mai Dương trên địa bàn huyện; triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì môi trường” và Ngày Môi trường thế giới; triển khai hưởng ứng ngày nước thế giới, khí tượng thế giới năm 2020.

⁽⁸⁾ Ô tô 16 chỗ x 04 chuyến/ngày x 30 ngày x 6 tháng x 70% x 100.000 đồng/hk.

⁽⁹⁾ Nhà máy chế biến mù cưa của Công ty cổ phần cao su Sa Thầy, công suất 4.000 tấn/năm, trong 6 tháng năm 2018 mới đi vào sản xuất khoảng 02 tháng; Nhà máy chế biến tinh bột sắn của Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển nông nghiệp Ia H'Drai, công suất 30.000 tấn/năm, hiện nay đang dừng hoạt động.

⁽¹⁰⁾ Khai thác cát, đá: 02 cơ sở; cơ khí 05 cơ sở; mộc dân dụng: 36 cơ sở; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng 03 cơ sở; sản xuất nước khoáng 01 cơ sở.

- Triển khai việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn; thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện.

d) Thương mại - Dịch vụ: Doanh thu thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện năm 2020 ước đạt 214,0 tỷ đồng, đạt 103,04% so với cùng kỳ năm 2019.

Hoạt động dịch vụ phát triển khá, tại Trung tâm huyện một số hộ buôn bán nhỏ đã hình thành các cửa hàng bán đồ gia dụng, hàng tạp hóa, dịch vụ nhà nghỉ, các dịch vụ phục vụ đồ uống, cà phê, giải khát tại các điểm dân cư của các xã cũng đã phát triển thêm một số cửa hàng, điểm mua bán tại các thôn nhằm phục vụ và đáp ứng nhu cầu về hàng hóa tiêu dùng thiết yếu của Nhân dân trên địa bàn các xã và trung tâm huyện.

e) Thu - chi ngân sách

- *Thu ngân sách nhà nước:* Năm 2020, ước thực hiện thu trên địa bàn 88,851 tỷ đồng; thu ngân sách huyện 286,110 tỷ đồng, đạt 158% chỉ tiêu Nghị quyết giao. Trong đó, thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp ước thực hiện năm 69,148 tỷ đồng, đạt 302% dự toán tỉnh giao, 138% dự toán huyện giao, bằng 112% cùng kỳ (*Trong đó ước thực hiện ghi thu tiền sử dụng đất thuộc dự án khai thác quỹ đất gắn với phát triển kết cấu hạ tầng 12.672 triệu đồng, thu tiền sử dụng đất trong cân đối 32,227 triệu đồng*).

- *Chi ngân sách:* Ước thực hiện 286,110 tỷ đồng, đạt 158% dự toán huyện giao, bằng 117% cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển 117,41 tỷ đồng, ước đạt 98% dự toán giao đầu năm, bằng 174% cùng kỳ; chi thường xuyên 135,219 tỷ đồng, đạt 133% dự toán giao, bằng 135% cùng kỳ.

Công tác quyết toán dự án hoàn thành được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo tiến độ, đúng quy định, không có hồ sơ tồn đọng quá hạn⁽¹¹⁾.

f) Tín dụng

Tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện ước cả năm 118.185 triệu đồng. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đang nỗ lực đề nghị cấp có thẩm quyền sớm thành lập Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện.

g) Thu hút đầu tư phát triển

Đã xác định được quỹ đất và danh mục công trình, dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào địa bàn. Qua quá trình tiếp xúc làm việc với các nhà đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện đã mời một số doanh nghiệp đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư trên lĩnh vực du lịch, trồng phục hồi rừng, Điện năng lượng mặt trời, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,...

h) Phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 13 Hợp tác xã đang hoạt động; có tổng vốn đăng ký hoạt động 57,665 tỷ đồng; với 129 thành viên. Dự kiến đến cuối năm 2020

⁽¹¹⁾ Năm 2020, phòng tiếp nhận 22 hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành của các đơn vị; phòng đã tiến hành thẩm tra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt 16 hồ sơ, còn 06 hồ sơ đang trong thời hạn thẩm tra.

sẽ thành lập mới 1-2 Hợp tác xã đăng ký hoạt động kinh doanh đa ngành nghề với khoảng 20 thành viên.

Các Hợp tác xã đa số mới thành lập, nên đang trong quá trình ổn định tổ chức và đi vào hoạt động; hiệu quả hoạt động kinh tế và tác động đối với xã hội chưa cao.

1.3. Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư; phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

1.3.1. Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Bộ máy tổ chức xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã, cấp thôn đã được thành lập kiện toàn theo quy định⁽¹²⁾. Ủy ban nhân dân huyện, các xã, thôn đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Đến nay huyện đạt 5/9 tiêu chí⁽¹³⁾, chưa có xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí đạt chuẩn bình quân trên một xã là 11,3 tiêu chí⁽¹⁴⁾, số tiêu chí đạt chuẩn bình quân trên một thôn là 8,9 tiêu chí⁽¹⁵⁾. Dự kiến cuối năm 2020, huyện đạt chuẩn 5/9 tiêu chí; số tiêu chí đạt chuẩn bình quân trên một xã là 13,3 tiêu chí; có 10/21 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí đạt chuẩn bình quân trên một thôn là 12,6 tiêu chí.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

+ Chương trình 135: Đã triển khai 06 công trình với tổng kế hoạch vốn giao 3.360 triệu đồng⁽¹⁶⁾. Đến hết ngày 25/11/2020 đã giải ngân 2.348 triệu đồng, đạt 69,9% kế hoạch được giao. Ước thực hiện năm 2020 là 3.167 triệu đồng, đạt 94,2% Kế hoạch.

+ Chương trình 30a: Đã triển khai 07 công trình với tổng kế hoạch vốn đầu tư giao 40.546 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2020 đã giải ngân 34,166 triệu đồng, đạt 84,3% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2020 là 40.546 triệu đồng, đạt 100% Kế hoạch.

Nguồn vốn sự nghiệp: Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị đang triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Ước thực hiện cả năm đạt 100% kế hoạch giao.

1.3.2. Bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư: Đến nay, kết quả thực hiện Đề án di dân, bố trí sắp xếp dân cư đạt được kết quả như sau:

⁽¹²⁾ Cấp huyện có Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Văn phòng điều phối nông thôn mới; cấp xã có Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, Ban giám sát cộng đồng; cấp thôn có Ban Phát triển thôn, Tổ Kế hoạch ở các thôn.

⁽¹³⁾ 05 Tiêu chí huyện Nông thôn mới đã đạt, gồm: 3 – thủy lợi; 4 – Điện, 6 – sản xuất, 8 – An ninh, trật tự xã hội, 9 – Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới;

⁽¹⁴⁾ Xã Ia Dom đạt chuẩn 13 tiêu chí, gồm: 1-quy hoạch, 3-Thủy lợi, 4-Điện, 6- Cơ sở vật chất văn hóa, 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, 8 -Thông tin và Truyền thông, 12 - Lao động có việc làm, 13 - Tổ chức sản xuất, 14 - Giáo dục và đào tạo, 15 -Y tế, 16 -Văn hóa, 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, 19 -Quốc phòng và An ninh; xã Ia Đal đạt chuẩn 13 tiêu chí, gồm: 1,3,4,6,7,8,12,13,14,15,16,18,19; xã Ia Tơi đạt chuẩn 14 tiêu chí, gồm: 1,3,4,6,7,8,9-Nhà ở dân cư,12,13,14,15,16,18,19

⁽¹⁵⁾ Xã Ia Dom có 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới (Thôn 2, Thôn 4), xã Ia Đal có 05 thôn đạt chuẩn nông thôn mới (Thôn 3, Thôn 4, Thôn 6, Thôn 8, Thôn Chư Hem), xã Ia Tơi có 03 thôn đạt chuẩn nông thôn mới (Thôn 1, Thôn 7, Thôn 8).

⁽¹⁶⁾ Trong đó: Kế hoạch 2020 là 2.999 triệu đồng; năm 2019 chuyển sang năm 2020 là 361 triệu đồng.

+ Phương án bố trí, sắp xếp dân cư đến làm công nhân cho các Doanh nghiệp/đơn vị trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai gắn với sắp xếp dân cư thuộc diện giãn dân từ các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 19% số hộ với 26% số khẩu so với kế hoạch. Lũy kế đến nay (bao gồm số dân cư lúc lập Đề án) là 2.710 hộ/9.701 khẩu tại 48/61 điểm dân cư công nhân; Điểm dân cư 64 đã bố trí, sắp xếp 22 hộ/81 khẩu, so với kế hoạch (kế hoạch bố trí 100 hộ với 300 khẩu), đạt 22% số hộ với 27% số khẩu.

+ Phương án sắp xếp, bố trí dân cư đến làm dịch vụ và cán bộ công chức viên chức trên địa bàn, tính từ thời điểm lập Đề án đến nay, trên địa bàn huyện đã bố trí sắp xếp được 43 hộ/230 khẩu, đạt 2,5% số hộ, 6,6% số khẩu so với kế hoạch. Lũy kế đến nay, trên địa bàn huyện đã bố trí sắp xếp được 106 hộ/324 nhân khẩu tại 03/07 điểm dân cư.

Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định dân cư đối với 22 hộ/81 khẩu (di dân từ huyện Sa Thầy 14 hộ/62 khẩu; huyện Tu Mơ Rông 08 hộ/19 khẩu) tại điểm dân cư 64 đã bố trí trong năm 2019, như: hỗ trợ lương thực, khai hoang ruộng nước để bố trí cho các hộ dân. Đến nay đã hoàn thành chính sách về di chuyển, nhà ở, hỗ trợ lương thực cho các hộ dân, khai hoang được 35 ha ruộng nước và bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, giao cho các hộ dân.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện Ngọc Hồi, Kon Rẫy và thành phố Kon Tum, Ia H'Drai, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Duy Tân tổ chức đưa 28 hộ/30 hộ dân đăng ký di dân đi tham quan địa bàn điểm dân cư 64, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai. Sau đợt đi tham quan, kiểm tra địa bàn điểm dân cư 64, Ủy ban nhân dân các huyện có báo cáo các hộ dân không có nhu cầu di dân đến điểm dân cư 64, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai (báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện Kon Rẫy⁽¹⁷⁾, Ngọc Hồi⁽¹⁸⁾ và thành phố Kon Tum⁽¹⁹⁾).

1.3.3. Công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra thiên tai (chỉ có hạn hán làm thiếu nước cục bộ ở các xã). Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo triển khai các biện pháp chủ động phòng ngừa thiên tai năm 2020, nhất là giông, lốc khi xảy ra mưa đầu mùa; kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện; yêu cầu các đơn vị đăng ký nộp quỹ phòng, chống thiên tai năm 2020. Đã chủ động các biện pháp trong phòng, chống mưa lũ do các cơn bão số gây ra từ đầu năm đến nay.

- Triển khai cho các xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động và hướng dẫn Nhân dân vệ sinh môi trường nông thôn, nơi ở... bước đầu có chuyển biến tốt, nhất là các khu dân cư dọc hai bên quốc lộ 14C qua địa bàn huyện.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

⁽¹⁷⁾ Báo cáo số /BC-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy

⁽¹⁸⁾ Báo cáo số 417/UBND-NN ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi

⁽¹⁹⁾ Báo cáo số 471/BC-UBND ngày 31/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum

2.1. Về lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo

- Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2020 là 1.403 hộ, chiếm 40,44%; giảm khoảng 10% so với cuối năm 2019.

- Đã tập trung giải quyết chế độ đối với các đối tượng chính sách đảm bảo theo quy định, nhất là việc hỗ trợ nhân dân đón Tết Nguyên Đán 2020 vui tươi, tiết kiệm, an toàn; tổ chức tham hỏi, động viên các đối tượng chính sách nhân ngày 27/7, thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân trên địa bàn, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, nhất là về chế độ chính sách. Hỗ trợ kịp thời cho 6.515 đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 trên địa bàn huyện với số tổng tiền 4.938.500.000 đồng.

2.2. Về giáo dục và đào tạo, y tế

a) Về giáo dục và đào tạo

Ước thực hiện năm 2020 toàn ngành có 2.991 học sinh, đạt 119,8% so với năm 2019, trong đó:

+ Bậc học Mầm non 1.083 cháu, đạt 113 % so với năm 2019; nhà trẻ 235 cháu, đạt 124% so với năm 2019; mẫu giáo 848 cháu, đạt 110% so năm 2019.

+ Bậc Tiểu học 1.229 học sinh, đạt 119 % so với năm 2019.

+ Bậc THCS: 679 học sinh, đạt 133 % so với năm 2019.

+ Bậc THPT: 148 học sinh; số học sinh tốt nghiệp THPT năm đầu tiên của huyện 39/39 học sinh.

+ Tỷ lệ trẻ em, học sinh trong đúng độ tuổi đối với mẫu giáo 100%, bậc tiểu học 100%, bậc THCS 100%. Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non có kiến thức và kỹ năng triển khai dạy và học phát triển tình cảm, kỹ năng tình cảm xã hội cho trẻ mầm non đạt 100%, tỷ lệ trẻ em khuyết tật học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục bậc mầm non đạt 100%, bậc Tiểu học đạt 100%, bậc Trung học cơ sở đạt 100%;

b) Về Y tế:

- *Về công tác khám, chữa bệnh:*

+ Đã chủ động, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống đại dịch Covid-19, bệnh bạch hầu và các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn.

+ Tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

+ Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã đã chủ động và tăng cường giám sát dịch bệnh tại cộng đồng; tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy nhằm ngăn chặn dịch sốt xuất huyết trên địa bàn.

- *Về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:*

Triển khai "tháng hành động về an toàn vệ sinh thực phẩm", thông qua kiểm tra đã hướng dẫn các chủ cơ sở, người trực tiếp kinh doanh thực phẩm nâng cao

nhận thức, ý thức và các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và làm các thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh thực phẩm.

2.3. Về văn hóa - thể thao, thông tin - truyền thông

- Đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng các ngày lễ, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của địa phương.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông tiếp, phát sóng truyền thanh hơn 1.106 giờ với 02 kênh là Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Kon Tum; Phát sóng 31 giờ chương trình trang tin địa phương và các chương trình phát thanh phụ nhằm cung cấp thông tin kịp thời tình hình thời sự trong nước, quốc tế. Đưa 54 tin trên Trang thông tin điện tử huyện về các chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và thông tin về các hoạt động diễn ra trên địa bàn.

3. Công tác nội vụ, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

3.1 Công tác nội vụ và cải cách hành chính

- Tiếp nhận, bổ nhiệm Trưởng phòng tư pháp huyện⁽²⁰⁾; bổ nhiệm 02 công chức quản lý⁽²¹⁾; bổ nhiệm lại 02 công chức quản lý cấp phòng, 01 viên chức quản lý giáo dục⁽²²⁾; Tiếp nhận, phân công nhiệm vụ 01 viên chức sự nghiệp giáo dục; công nhận và bổ nhiệm ngạch đối với 02 viên chức đơn vị sự nghiệp; công nhận hết thời gian tập sự đối với 01 công chức cấp xã; cho chủ trương hợp đồng 01 lao động tại Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng⁽²³⁾. Nâng lương thường xuyên 39 trường hợp; chuyển xếp ngạch lương 13 trường hợp; cho đi liên hệ chuyển công tác theo nguyện vọng 04 trường hợp⁽²⁴⁾; cho 01 công chức lãnh đạo quản lý tham gia đào tạo cao học.

- Tiếp tục triển khai cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, công chức, công vụ với phương châm hành động là “*kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả*”. Đã kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; rà soát, công khai các thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Ioffice; xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đi vào hoạt động, phối hợp với VNPT tỉnh Kon Tum triển khai giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử huyện; và triển khai tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính qua bưu chính công ích. Đồng thời, tiếp tục rà soát, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ, công chức tại một số cơ quan đơn vị để đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tiến độ và chất lượng công việc thông qua cải cách hành chính ngày càng được cải thiện.

3.2. Công tác Thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; thanh tra, phòng chống tham nhũng

²⁰ Ông Đông Văn Sơn, HUV Phó Trưởng ban Tuyên giáo tiếp nhận bổ nhiệm Trưởng Phòng Tư pháp.

²¹ (1) Ông Trịnh Văn Huy chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; (2) Ông Thạch Xuân Hào Phó Phòng Giáo dục và Đào tạo tạm thời phụ trách Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông.

²² Ông Lê Văn Trung Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, ông Nguyễn Thanh Tuấn, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, bà Đoàn Thị Lệ, Hiệu trưởng trường Mầm non Tuổi Ngọc.

²³ Ông Nguyễn Đình Quý

²⁴ Bà Thân Thị Phương, bà Nguyễn Thị Minh Thanh, ông Võ Đình Chung, ông Phạm Ngọc Chương

- Tại trụ sở tiếp công dân huyện đã tiếp 12 lượt/21 công dân⁽²⁵⁾; các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh qua công tác tiếp công dân đã được xem xét, xử lý kịp thời; hướng dẫn, giải thích cho công dân, đồng thời giao cho các phòng, ban chuyên môn của huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã kiểm tra, xem xét, giải quyết theo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đã tiếp nhận 12 đơn gồm 01 đơn khiếu nại; 11 đơn kiến nghị, phản ánh; qua xem xét phân loại số đơn này đã được Ủy ban nhân dân huyện giao các cơ quan chức năng tiến hành thụ lý giải quyết theo đúng quy định của Pháp luật.

- Công tác thanh tra triển khai và hoàn thành 03 cuộc thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác tại các đơn vị⁽²⁶⁾. Ngoài ra chỉ đạo đạo các cơ quan, đơn vị chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Đoàn thanh tra Chính phủ và Đoàn Kiểm toán khu vực XII làm việc tại huyện.

4. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

4.1 Về an ninh chính trị

- *Về an ninh chính trị, an ninh nông thôn*: Cơ bản ổn định, chưa phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

- *Về an ninh biên giới*: An ninh biên giới được giữ vững, ổn định; các ngành chức năng làm tốt công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát chống xâm nhập, ngăn ngừa vượt biên trái phép, bảo đảm an toàn đường biên, cột mốc biên giới.

4.2. Về trật tự an toàn xã hội

Lực lượng chức năng đã thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết Nguyên đán năm 2020, dịp Lễ Kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và 01/5; Trước trong và sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; trong kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 02-9.

4.3 Về công tác quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp với các Đoàn Biên phòng tăng cường kiểm tra, kiểm soát khu vực biên giới, đảm bảo an toàn đường biên, cột mốc biên giới. Quản lý chặt chẽ nguồn công dân nhập ngũ và tổ chức giao quân năm 2020 đảm bảo chỉ tiêu được giao. Ủy ban nhân dân huyện kịp thời triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2020. Đồng thời, triển khai kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2020; đôn đốc, theo dõi cán bộ dân quân, tự vệ xã và cơ quan đơn vị tham gia tập huấn đảm bảo theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các xã triển khai nhiệm vụ công tác quân sự năm 2020.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

⁽²⁵⁾ Lĩnh vực đất đai 01 lượt/01 người chiếm 12,5%; yêu cầu đền bù thiệt hại do người khác có hành vi, vi phạm pháp luật 01 lượt/01 người chiếm 12,5%; tìm hiểu về chế độ chính sách, về hỗ trợ đền bù 02 lượt/05 người chiếm 62,5%; kiến nghị, phản ánh khác 01 lượt/01 người chiếm 12,5%.

⁽²⁶⁾ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Ủy ban nhân dân xã Ia Đal, Trường tiểu học - trung học cơ sở Hùng Vương.

Năm 2020, biến đổi khí hậu, dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của người dân trên địa bàn, nhưng được sự chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, kết quả đạt được trên một số lĩnh vực đáng ghi nhận

- Các lĩnh vực trọng tâm, đột phá năm 2020 được tiếp tục quan tâm triển khai quyết liệt và đạt được một số kết quả: xác định quỹ đất, danh mục dự án thu hút đầu tư (*gọi mở được hướng phá thế độc canh cây cao su*); vệ sinh môi trường ở khu dân cư có chuyển biến, nhất là dọc quốc lộ 14C qua địa bàn huyện; các công trình kết cấu hạ tầng tiếp tục được hoàn thiện; thực hiện di dân vào địa bàn đạt kết quả khá; cải cách hành chính có chuyển biến rõ nét (*xử lý văn bản trên môi trường mạng*); Xây dựng và ban hành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào áp dụng trên một số lĩnh vực thuộc các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã đi vào hoạt động.

- Tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển, các ngành, lĩnh vực đều có mức tăng trưởng bằng và cao so với cùng kỳ năm trước.

- Thu - chi ngân sách được điều hành hợp lý, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nguồn thu tiền sử dụng đất đạt cao và vượt so với Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

- Chất lượng dạy và học ở các cấp được chú trọng, trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và giải quyết chế độ chính sách được chú trọng. Hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh - truyền hình có nhiều chuyển biến tích cực.

- Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Lợi thế về vị trí địa lý, đất đai, diện tích mặt nước, điều kiện khí hậu thổ nhưỡng

Diện tích cao su 24.775 ha đang phát triển tốt, đạt sản lượng, chất lượng mủ cao, giải quyết việc làm cho khoảng 90% dân số trong độ tuổi lao động.

Huyện nằm trên trục đường quốc lộ, giáp biên giới thuận lợi cho giao thương trong nước, quốc tế; tình hình an ninh xã hội được giữ vững; nhiều khu vực dự kiến đầu tư nông nghiệp công nghệ cao nằm xa khu dân cư tập trung nên giảm thiểu nguy cơ bị lây nhiễm dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Diện tích đất rừng có khả năng phát triển sản xuất nông nghiệp lớn (diện tích rừng tự nhiên khoảng 59.622 ha), diện tích mặt nước lòng hồ thủy điện Sê San 5000 ha, điều kiện khí hậu thổ nhưỡng phù hợp để phát triển một số loại cây trồng (mít, xoài,...), chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; thực hiện các dự án đầu tư, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng sản phẩm đặc trưng (OCOP) trên địa bàn huyện.

Địa bàn huyện có nhiều thành phần dân tộc với nhiều bản sắc văn hóa đặc trưng; có nhiều thắng cảnh tự nhiên đẹp để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng.

Người lao động trên địa bàn huyện chịu khó, ham học hỏi, có khả năng tiếp cận với khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, đó là:

- Triển khai các lĩnh vực đột phá ở các ngành, xã còn chậm, quyết tâm chưa cao, lúng túng trong thực hiện; chất lượng dân vào địa bàn có mặt còn hạn chế, chưa đạt về số lượng; hoạt động của các cơ quan hợp nhất, sáp nhập chưa thật sự góp phần cải cách hành chính.

- Đời sống của một bộ phận Nhân dân vẫn còn khó khăn; chưa đảm bảo nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh, thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô ở một số nơi.

- Tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, phá rừng làm nương rẫy vẫn còn lén lút xảy ra. Một số vụ việc phá rừng, phát rẫy đã xác định được phát hiện nhưng việc khởi tố, điều tra tìm thủ phạm còn chậm.

- Chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính còn hạn chế; chế độ thông tin báo cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo về thời gian, chất lượng.

- Việc đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện vẫn còn chậm, diện tích cây cao su vẫn chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 90%), thu nhập của người dân vẫn chủ yếu dựa vào tình hình phát triển của ngành cao su (giá mủ cao su). Diện tích sắn, lúa rẫy trên địa bàn ngày càng giảm do cây cao su đã khép tán, vào thời kỳ kinh doanh; tình hình dịch bệnh khảm lá sắn, dịch tả lợn Châu Phi vẫn còn phát sinh.

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng thấp hơn hàng năm do chất lượng con giống và thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, chưa có tổ chức liên kết sản xuất, nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất.

- Diện tích đất để phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện còn thiếu do diện tích đất trên địa bàn chủ yếu là diện tích rừng tự nhiên và diện tích đất có khả năng sản xuất nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho các doanh nghiệp trồng cao su thuê.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện mới chỉ dừng lại ở dạng mô hình, dự án lồng ghép từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng để triển khai thực hiện các dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gặp khó khăn do vướng đất rừng tự nhiên.

Ngoài ra, điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt (*nắng nóng, hạn hán*) cũng là khó khăn trong việc thu hút đầu tư lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Thu nhập người dân trên địa bàn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện vẫn còn cao, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh còn thấp, tỷ lệ nhà tạm, dột nát còn cao. Nên việc xây dựng nông thôn mới chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước là chính.

Công tác quy hoạch các điểm dân cư, công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu người dân di dân, quỹ đất sản xuất đủ điều kiện để giao cho dân còn hạn chế;

Giá mủ cao su thấp ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân và phát triển kinh tế của địa phương, dẫn đến khả năng thu hút dân cư vào địa bàn thấp, kéo theo đó là các dịch vụ chậm phát triển nên chưa thu hút được dân cư đến sinh sống tại điểm dân cư theo kế hoạch.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2021-2025. Mục tiêu phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Trong bối cảnh huyện đã thành lập hơn 05 năm, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bộ máy chính quyền, Đảng và các Đoàn thể đã đi vào ổn định hoạt động hiệu lực, có hiệu quả. Các công trình hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, phúc lợi công cộng đã và đang tiếp tục được đầu tư xây dựng. Diện tích cây công nghiệp (*cao su*) đến thời kỳ kinh doanh tăng lên, cho sản lượng nhiều hơn; diện tích các cây lâu năm khác như cà phê, cây ăn quả các loại được mở rộng; đàn gia súc, gia cầm tiếp tục tái đàn, tăng lên,... tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; an ninh biên giới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững... sẽ tạo động lực cho phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, huyện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, đó là:

- Kết cấu hạ tầng, nhất là đường giao thông đi đến một số thôn xa trung tâm huyện còn khó khăn; điện lưới, nước sinh hoạt hợp vệ sinh còn thiếu ở một số điểm dân cư; trường học, biên chế giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học; các dịch vụ y tế mới đảm bảo cho việc khám, chữa bệnh thông thường và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trên cả nước và thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và toàn xã hội. Dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn đã được khống chế, xử lý nhưng vẫn còn bùng phát nhỏ lẻ trở lại ở một số hộ gia đình trên địa bàn các xã.

- Thời tiết diễn biến khó lường; nắng hạn, mưa lớn cục bộ kéo dài ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

- Đội ngũ cán bộ, công chức và bộ máy chính quyền các cấp, đang trong quá trình tiếp tục được củng cố hoàn thiện chuẩn hóa; nguồn lao động được đào tạo còn thiếu, chất lượng một số ít chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản tuy được khống chế, nhưng các đối tượng vẫn lén lút hoạt động, nhất là ban đêm và ngày nghỉ cuối tuần gây khó khăn trong việc truy quét, xử lý vi phạm.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021, cần tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp:

*** Các chỉ tiêu kinh tế năm 2021**

Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện 2.285,12 tỷ đồng, bằng 123,7 % kế hoạch năm trước. Trong đó:

1. Kinh tế

1.1 Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: Tổng giá trị sản xuất 1.244,28 tỷ đồng bằng 143,1% kế hoạch năm trước, chiếm tỷ trọng 54,45%.

Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng 28.747 ha (trong đó: diện tích lúa nước Đông Xuân 40 ha).

- *Chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc 7.370 con (Trâu 120 con; bò 3.050 con; lợn 2.500 con; dê, hươu 1.700 con); đàn gia cầm 38.000 con.

- *Thủy sản:* Diện tích ao hồ nhỏ 31 ha; số lồng nuôi thủy sản 100 lồng.

- *Lâm nghiệp:* Diện tích rừng tự nhiên 59.516,3 ha, độ che phủ rừng 86% (bao gồm diện tích cây cao su); Triển khai kế hoạch trồng rừng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện diện tích khoảng 400 ha.

1.2 Công nghiệp - Xây dựng: Tổng giá trị sản xuất 816,37 tỷ đồng, bằng 106,89% kế hoạch năm trước, chiếm tỷ trọng 37,04%;

1.3 Dịch vụ - Thương mại: Tổng giá trị 224,47 tỷ đồng, bằng 104,89% kế hoạch năm trước, chiếm tỷ trọng 10,19%.

1.4 Thu - Chi ngân sách

a) Dự toán thu ngân sách:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 71,641 tỷ đồng⁽²⁷⁾.

- Thu ngân sách huyện 141,345 tỷ đồng⁽²⁸⁾. Trong đó, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 86,799 tỷ đồng; thu ngân sách hưởng theo phân cấp 54,546 tỷ đồng.

b) Dự toán chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách huyện 141,345 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 51,747 tỷ đồng

- Chi thường xuyên 87,208 tỷ đồng

2 Về văn hóa - xã hội

2.1. Về giáo dục

- Toàn ngành có 3.467 học sinh so với ước thực hiện năm 2020, tăng 116%, trong đó:

+ Bậc học Mầm non 1.335 học sinh so với ước thực hiện năm 2020 tăng 123,2%. Trong đó, nhà trẻ 285 so với thực hiện năm 2020 tăng 121%; mẫu giáo 1050 so với ước thực hiện năm 2020 tăng 124%.

+ Bậc Tiểu học: 1.382 học sinh so với ước thực hiện năm 2020 tăng 112%.

+ Bậc THCS: 750 học sinh so với ước thực hiện năm 2020 tăng 110%.

+ Bậc THPT: 220 học sinh, tăng 244% so với năm 2020.

⁽²⁷⁾ Trong đó: Cục thuế tỉnh thu 24.680tr.đ; Chi cục Thuế huyện thu 46.961 tr.đ (trong đó: Thu tiền SDD huyện giao 37,361 tỷ đồng).

⁽²⁸⁾ Trong đó: Thu tiền SDD 37,361 tỷ (huyện được hưởng 34.421 tr.đ);

+ Tỷ lệ trẻ em, học sinh trong đúng độ tuổi đối với mẫu giáo 100%, bậc tiểu học 100%, bậc THCS 100%. Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non có kiến thức và kỹ năng triển khai dạy và học phát triển tình cảm, kỹ năng tình cảm xã hội cho trẻ mầm non đạt 100%, tỷ lệ trẻ em khuyết tật học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục bậc mầm non đạt 100%, bậc Tiểu học đạt 100%, bậc THCS đạt 100%;

2.2. Về y tế

- Số hộ dân dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 80%;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 99,98%;
- Tổng số giường bệnh 65 giường (*Trong đó: Trạm Y tế xã 15 giường*);
- Tỷ lệ người dân được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh 100%;
- Tỷ lệ xã có bác sỹ làm việc 100%;
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%.

2.3. Về văn hóa, thể dục thể thao

- Phần đầu cuối năm 2021, số gia đình văn hóa trên 50%.
- Phần đầu vận động từ 25 - 30% dân số thường xuyên luyện tập thể dục thể thao và có từ 20 - 25% gia đình thể thao.
- Chỉ tiêu về thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phần đầu đạt trên 35%
- Thực hiện chiến lược phát triển gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình phần đầu đạt trên 95% số hộ gia đình.

2.4. Về chương trình giảm nghèo bền vững

- Phần đầu đến cuối năm giảm khoảng 8-10% hộ nghèo.
- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo, tập huấn trên 80%.

2.5. Chương trình đón dân tái định cư

- Phần đầu đón khoảng 310 hộ dân, khoảng 1.000 lao động vào định cư tại các địa bàn của các xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2021

1. Về nông, lâm nghiệp

a) Về phát triển nông nghiệp:

- Chăm sóc và khai thác tốt diện tích cao su hiện có; đẩy mạnh công tác đa dạng hóa về cây trồng vật nuôi, trong đó chú trọng vào việc kêu gọi thu hút đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phần đầu cuối năm 2021 tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện đạt 28.747 ha.

- Tăng cường kiểm soát giống cây trồng, vật nuôi, hạn chế thấp nhất tình hình dịch bệnh, phần đầu phát triển đàn gia súc đạt 7.370 con, gia cầm đạt 35.000 con, trong đó chú trọng vào phát triển các đối tượng vật nuôi như bò, heo, lợn, gà.

- Kiểm soát con giống trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao sản lượng nuôi trồng lên 231,8 tấn.

- Xúc tiến hình thành thêm các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn.

- Giải quyết đất sản xuất nông nghiệp:

+ Đẩy nhanh công tác giao rừng, cho thuê rừng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Với diện tích 13.496,42 ha rừng sản xuất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giao cho hộ dân, cộng đồng dân cư; dự kiến huyện giao cho khoảng 1.928 hộ dân (07 ha/hộ).

+ Thu hồi diện tích đất đã cho các doanh nghiệp trồng cao su thuê nhưng chưa canh tác để phát triển sản xuất nông nghiệp: Diện tích đất Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho các doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn thuê khoảng 34.333 ha, các doanh nghiệp đã trồng 24.775 ha, diện tích còn lại, chưa canh tác khoảng 9.558 ha.

b) Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất cho cộng đồng, hộ gia đình và cá nhân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG):

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chương trình giảm nghèo bền vững. Tạo sự chuyển biến thật sự mạnh mẽ về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Kiện toàn các tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng MTQG trên địa bàn huyện để hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG năm 2021 các cấp, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp về tổ chức sản xuất, nước hợp vệ sinh, nhà ở dân cư và vệ sinh môi trường.

- Phân đấu đến cuối năm 2021, huyện đạt chuẩn 6/9 tiêu chí; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*xã Ia Dom*); số tiêu chí đạt chuẩn bình quân trên một xã là 15,7 tiêu chí; số tiêu chí đạt chuẩn bình quân trên một thôn là 14 tiêu chí.

3. Về bố trí sắp xếp dân cư

Tiếp tục triển khai Đề án di dân, bố trí sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23/2/2018. Trong đó, xây dựng kế hoạch thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Thông báo Kết luận số 28-TB/TU ngày 22/10/2020. Phân đấu đến năm 2025, thu hút tăng dân số đạt 22.000 người.

4. Về công nghiệp - xây dựng - dịch vụ

a) Phối hợp triển khai đưa nhà máy điện năng lượng mặt trời của EVN vào khai thác sử dụng có hiệu quả. Kêu gọi và thu hút các nhà đầu tư phát triển các dự

án: điện mặt trời⁽²⁹⁾; dự án điện gió, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái⁽³⁰⁾; dự án trồng cây ăn quả hữu cơ kết hợp du lịch trang trại⁽³¹⁾; dự án đầu tư xây dựng các nhà máy điện sinh khối và vùng trồng cây cao lương làm nguyên liệu đốt phát điện sinh khối tại tỉnh Kon Tum⁽³²⁾,....

b) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn, đặc biệt là công trình có tác động mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện như: Chợ trung tâm huyện; Khu quy hoạch phía Bắc trung tâm huyện, đường ra cửa khẩu phụ biên giới,...phối hợp tốt với Ban quản lý công trình thủy lợi tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện dự án cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai.

c) Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đã đủ điều kiện; đẩy nhanh chỉnh trang khu Trung tâm hành chính huyện, làm tốt công tác vệ sinh môi trường nông thôn.

d) Tiếp tục khuyến khích phát triển dịch vụ thương mại nông thôn, hình thành thêm một số điểm mua bán, trao đổi hàng hóa quy mô vừa và nhỏ; gắn với quản lý chặt chẽ thị trường; thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn hàng giả, hàng lậu và hàng kém chất lượng vào địa bàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Thu, chi ngân sách

a) Khai thác nguồn thu từ tiền sử dụng đất để phát triển kết cấu hạ tầng dự án dọc Quốc lộ 14C đoạn Trung tâm hành chính huyện đến ngã 3 Quốc lộ 14C-Sê San 3; dự án quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện và một số điểm quy hoạch khác tại các xã thông qua việc đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất để giải quyết đất ở, đất kinh doanh cho nhân dân. Rà soát, bổ sung các nguồn thu mới tập trung vào ngân sách.

b) Điều hành chi ngân sách hợp lý, tiết kiệm và phát huy hiệu quả.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển, chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư và các nguồn vốn khác.

6. Văn hóa - xã hội

a) Nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là các điểm trường vùng sâu, vùng xa; tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp đáp ứng nhu cầu giáo dục trên địa bàn; chủ động theo dõi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các trường sau khi hợp nhất, sáp nhập thành trường nhiều cấp học.

b) Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh; làm tốt công tác y tế dự phòng; vệ sinh an toàn thực phẩm; không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

c) Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền; đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, văn nghệ.

²⁹ Công ty TNHH SX - TM - DV Đức Nhân.

³⁰ Công ty CP Đầu tư và phát triển năng lượng xanh TMG.

³¹ Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Tây Nguyên.

³² Công ty Cổ phần Tập đoàn Tín Thành (Văn bản số 3523/UBND-HTKT ngày 18/09/2020 của UBND tỉnh Kon Tum)

d) Lồng ghép nguồn lực, chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình giảm nghèo bền vững. Tập trung đầu tư cho xã Ia Dom để phấn đấu cuối năm 2021 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Tăng cường thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đến đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; bước đầu hình thành và khai thác một số điểm du lịch của huyện.

8. Đẩy nhanh tiến độ các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn, đặc biệt là các công trình có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội của huyện như: Cầu Draí, dự án cấp nước sinh hoạt, chợ trung tâm huyện, đường ra biên giới khu vực Hồ Le, mở rộng một số đoạn Quốc lộ 14C qua trung tâm hành chính huyện... phối hợp triển khai cụm công trình thủy lợi Ia H'Draí, dự án điện mặt trời...

9. Hoàn thành các dự án, đề án quy hoạch đang thực hiện; làm tốt công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch xây dựng, gắn với đột phá trong chỉnh trang đô thị và vệ sinh môi trường nông thôn.

10. Tiếp tục khai thác nguồn thu từ tiền sử dụng đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu Trung tâm hành chính huyện và một số khu vực khác; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất để giải quyết đất ở, đất kinh doanh cho nhân dân.

11. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, bố trí dân cư vào địa bàn, tạo đột phá mạnh mẽ trong lĩnh vực này.

12. Nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là các điểm trường vùng sâu, vùng xa. Phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất khác đáp ứng nhu cầu giáo dục trên địa bàn.

13. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; làm tốt công tác y tế dự phòng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

14. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa văn nghệ trên địa bàn.

15. Chủ động triển khai thực hiện phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ, nhất là việc chuẩn bị vật chất, phương tiện để ứng phó với thiên tai (nếu có) xảy ra nhằm hạn chế thất hại nhất thiệt hại về người và tài sản của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; chủ động khắc phục thiếu nước sinh hoạt cho người dân vào mùa khô hạn.

16. Đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành quản lý Nhà nước. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chú trọng đến chất lượng hiệu quả, giảm phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên kịp thời cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

17. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, nhất là thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước và địa phương.

18. Tăng cường công tác phòng chống tội phạm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; phối hợp có hiệu quả các lực lượng trong việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới, bảo vệ tốt đường biên, cột mốc.

19. Thực hiện tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tại các xã, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn, đáp ứng được tình hình, nhiệm vụ mới; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao.

20. Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các huyện giáp ranh, đẩy mạnh công tác ngoại giao nhân dân, củng cố và tăng cường mối quan hệ đoàn kết hữu nghị với các huyện giáp ranh thuộc tỉnh Ratarakiri, Vương quốc Campuchia.

Trên đây là báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 của huyện Ia H'Drai./.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 754/BC-UBND ngày 04/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai.

Nơi nhận:

- TT.Huyện ủy (b/c);
- TT.HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nhàng